Câu 1:

Sinh viên trong tình huống này sai ở chỗ đã nhầm lẫn giữa **mục tiêu học tập** và **kết quả ngắn hạn**. Một project cuối kỳ không chỉ để có sản phẩm chạy được, mà quan trọng hơn là kiểm tra quá trình tư duy, khả năng áp dụng kiến thức và giải quyết vấn đề. Khi để AI làm hộ toàn bộ, sinh viên đã bỏ qua cơ hội rèn luyện, cũng đồng thời vi phạm tính trung thực trong học tập.

Việc dùng AI như vậy thoạt nhìn có vẻ “hiệu quả” vì tiết kiệm thời gian và ra kết quả nhanh. Nhưng thực chất, đó chỉ là hiệu quả giả tạo. Sinh viên không thực sự hiểu code, không có kỹ năng xử lý lỗi, và sau này khi đi làm sẽ không đủ năng lực để tự giải quyết yêu cầu thực tế. Hiệu quả thật sự phải là vừa tận dụng công cụ, vừa phát triển năng lực bản thân.

Lời khuyên dành cho sinh viên đó là: hãy coi AI như một **người trợ lý** thay vì **người thay thế**. Có thể nhờ AI gợi ý hướng tiếp cận, giải thích lỗi, hoặc tối ưu đoạn code, nhưng phần cốt lõi – từ ý tưởng, thiết kế, đến triển khai – cần do chính sinh viên làm chủ.

Để sử dụng AI công bằng và đúng mục tiêu học tập, sinh viên cần:

- Xác định rõ AI chỉ hỗ trợ, không làm thay.

- Trung thực với giảng viên về mức độ sử dụng AI.

- Dùng AI để học hỏi cách tư duy và cải thiện kỹ năng cá nhân.

Như vậy, sinh viên vừa không gian lận, vừa phát triển được năng lực thật sự cho tương lai.

Câu 2:

Kết quả ghi viết prompt: *“Liệt kê các ngôn ngữ lập trình phổ biến.”*

- Số ngôn ngữ liệt kê: 15 (đủ, thậm chí thừa)

- Định dạng rõ ràng (1 ngôn ngữ tương ứng với 1 gạch đầu dòng)

Kết quả khi viết prompt: *“Hãy liệt kê 7 ngôn ngữ lập trình phổ biến nhất, trình bày dưới dạng danh sách đánh số, kèm 1 câu mô tả ngắn cho mỗi ngôn ngữ.”*

- Số ngôn ngữ liệt kê: 7 (đủ số lượng)

- Định dạng rõ ràng, liệt kê đủ 7 ngôn ngữ phổ biến nhất

Câu 3:

TH1: Bạn vừa học xong bài “Biến toàn cục và cục bộ” trong lập trình. Hãy giải thích chi tiết lại nội dung mà bạn đã học được cho tôi và cho ví dụ minh họa bằng code C

TH2: Tóm tắt lại bằng 5 dòng, nhưng vẫn phải đủ ý, đủ nội dung

Câu 4:

**Bước 1: Phân tích prompt sai**

- Prompt “Giải thích cái này giúp mình với” **không nêu rõ đối tượng cần giải thích** là gì, nên AI không biết nội dung để tập trung.

- Prompt **thiếu ngữ cảnh và mục tiêu cụ thể** (giải thích khái niệm, đoạn văn, code, hay hình ảnh?), dẫn đến trả lời chung chung hoặc sai trọng tâm.

**Bước 2: Viết lại prompt rõ ràng hơn**

Prompt mới:  
“Bạn hãy **giải thích chi tiết khái niệm ‘biến toàn cục và cục bộ trong C’**, nêu sự khác nhau về phạm vi, thời gian tồn tại và ví dụ minh họa bằng code C.”

Câu 5:

**So sánh kết quả AI trả lời:**

- Với **Prompt 1**, phản hồi thường khá chung chung: chỉ liệt kê vài việc cần làm, không rõ thời gian, không có thứ tự ưu tiên, cũng thiếu hướng dẫn tránh trì hoãn.

- Với **Prompt 2**, phản hồi chi tiết và có cấu trúc: có bảng/bullet rõ ràng, sắp xếp việc theo ưu tiên, có thời lượng ước tính và mẹo quản lý thời gian cho sinh viên mới.

Prompt 2 cũng dễ áp dụng hơn cho đối tượng người mới, vì AI giải thích kèm ví dụ cụ thể, còn Prompt 1 thì quá mơ hồ.

**Phân tích đánh giá:**

Prompt 2 hiệu quả hơn rõ rệt vì nó đưa ra vai trò (trợ lý quản lý thời gian), đối tượng (sinh viên mới), mục tiêu (lập kế hoạch tuần), cùng định dạng yêu cầu (bảng hoặc bullet). Điều này giúp AI hiểu đúng nhu cầu và tạo ra phản hồi vừa rõ ràng vừa thực tế. Ngược lại, Prompt 1 quá tổng quát, nên kết quả hời hợt, khó áp dụng. Bài học rút ra là: khi viết prompt, cần xác định **ai – làm gì – cho ai – theo cách nào**. Prompt càng cụ thể, có cấu trúc và ngữ cảnh, thì câu trả lời càng chất lượng và hữu ích.

Câu 6:

**1. Phân tích vì sao kết quả trả về chưa hiệu quả**

- Prompt “Viết giúp tôi một đoạn code xử lý chuỗi” quá mơ hồ, nên AI có thể chọn bất kỳ dạng xử lý nào (cắt, nối, đảo, tách từ…) mà không đúng với mong muốn thật sự của người hỏi.

- Không có thông tin về ngôn ngữ lập trình, trình độ người học, hay mục đích, nên code trả về thường chung chung, thiếu chú thích, khó hiểu cho người mới.

**2. Những gì còn thiếu trong promp**

**- Vai trò AI**: cần nói rõ AI là “trợ giảng lập trình” hoặc “lập trình viên hỗ trợ”.

**- Mục tiêu xử lý chuỗi cụ thể**: ví dụ “đảo ngược chuỗi”, “xóa khoảng trắng”, “kiểm tra palindrome”.

**- Ngữ cảnh**: dành cho sinh viên mới học C, cần giải thích dễ hiểu.

**- Yêu cầu trình bày**: cần ví dụ minh họa, code có chú thích, trình bày rõ ràng.

1. **Prompt mới (đầy đủ, rõ ràng)**

“Bạn là một **trợ giảng lập trình C**. Hãy viết chương trình bằng C để **kiểm tra xem một chuỗi có phải palindrome không** (chuỗi đối xứng). Trình bày code có **chú thích chi tiết cho từng bước**, kèm theo **giải thích ngắn gọn** cách hoạt động. Sau đó, hãy cho một **ví dụ minh họa với input và output** để sinh viên mới học dễ hiểu.”

Câu 7:

### ****Prompt 1****

“Bạn là một trợ lý nghiên cứu học thuật. Hãy tóm tắt 4 lợi ích của việc đọc sách theo chủ đề “Quản lý thời gian”, giới hạn trong 5 dòng.”

**- Vai trò AI (Role):** “trợ lý nghiên cứu học thuật”

**- Nhiệm vụ (Task):** tóm tắt 4 lợi ích của việc đọc sách

**- Chi tiết yêu cầu (Details):** theo chủ đề “Quản lý thời gian”, giới hạn trong 5 dòng

**- Đối tượng (Audience):** không nêu trực tiếp, nhưng hướng đến người đọc muốn nghiên cứu hoặc học về quản lý thời gian

**- Định dạng/Phong cách (Format/Style):** tóm tắt ngắn gọn trong 5 dòng

### ****Prompt 2****

“Hãy liệt kê 5 ứng dụng AI miễn phí giúp cải thiện kỹ năng viết và sáng tạo nội dung. Trình bày dưới dạng bảng có 2 cột: Tên – Mục đích sử dụng.”

**- Vai trò AI (Role):** không chỉ định, nhưng ngầm hiểu là người tư vấn công cụ

**- Nhiệm vụ (Task):** liệt kê 5 ứng dụng AI miễn phí

**- Chi tiết yêu cầu (Details):** ứng dụng phải giúp cải thiện kỹ năng viết và sáng tạo nội dung, số lượng = 5

**- Đối tượng (Audience):** người học viết, người sáng tạo nội dung cần công cụ AI

**- Định dạng/Phong cách (Format/Style):** bảng 2 cột: Tên – Mục đích sử dụng

### ****Prompt 3****

“Giải thích cách lên kế hoạch tuần hiệu quả cho sinh viên mới vào trường, dùng ví dụ cụ thể, trình bày bằng bullet point.”

**- Vai trò AI (Role):** không nêu rõ, nhưng ngầm hiểu là người hướng dẫn sinh viên quản lý thời gian

**- Nhiệm vụ (Task):** giải thích cách lên kế hoạch tuần hiệu quả

**- Chi tiết yêu cầu (Details):** có ví dụ cụ thể để minh họa

**- Đối tượng (Audience):** sinh viên mới vào trường

**- Định dạng/Phong cách (Format/Style):** bullet point (danh sách gạch đầu dòng)

Câu 8:

- Phản hồi của AI (ChatGPT):

+ Giải thích chung chung: Không có, cũng khá đánh vào trong tâm và dễ hiểu

+ Có ví dụ cụ thể

+ Khá rõ ràng cho người mới

- Prompt mới, rõ ràng hơn: *“Bạn là* ***giảng viên đại học****. Hãy* ***giải thích khái niệm Machine Learning*** *dành cho* ***người mới bắt đầu học lập trình AI cơ bản****. Trình bày ngắn gọn* ***dưới 200 từ****, có kèm* ***1 ví dụ minh họa thực tế****, và* ***trình bày bằng gạch đầu dòng*** *để dễ hiểu.”*

Câu 9:

### 1. Role Prompting

**Prompt:**

“Bạn là một **giáo viên trung học**, hãy giải thích cho học sinh cách **AI đang được ứng dụng trong giáo dục** và đưa ra 3 ví dụ thực tế.”

### 2. Format Prompting

**Prompt:**

“Hãy liệt kê **5 ứng dụng AI trong giáo dục** và trình bày **dưới dạng bảng** với 2 cột: Ứng dụng – Lợi ích.”

### 3. Context Prompting

**Prompt:**

“Hãy giải thích cách **AI có thể hỗ trợ sinh viên năm nhất ở đại học** trong việc học tập, quản lý thời gian và tự học. Đưa ví dụ minh họa cụ thể.”

## So sánh 3 loại prompt

**- Role Prompting**

+ Điểm mạnh: AI nhập vai đúng vai trò, lời giải thích gần gũi, phù hợp với đối tượng được chọn.

+ Hạn chế: Nội dung có thể thiếu tính tổng quát, bị bó hẹp trong góc nhìn của “vai trò” đó.

+ Khi dùng: Khi muốn AI điều chỉnh giọng văn, ví dụ giảng giải cho học sinh, sinh viên, hay chuyên gia.

**- Format Prompting**

+ Điểm mạnh: Kết quả rõ ràng, dễ đọc, dễ so sánh (ví dụ bảng, bullet points).

+ Hạn chế: Ít chiều sâu, có thể khô khan nếu chỉ tập trung vào cấu trúc.

+ Khi dùng: Khi cần thông tin ngắn gọn, trực quan, dễ hệ thống hóa.

**- Context Prompting**

+ Điểm mạnh: Kết quả bám sát tình huống cụ thể, có ví dụ thực tế, dễ áp dụng.

+ Hạn chế: Không mang tính tổng quát, chỉ phù hợp với đúng ngữ cảnh.

+ Khi dùng: Khi muốn giải pháp/giải thích **ứng dụng trực tiếp vào một hoàn cảnh** (ví dụ sinh viên năm nhất, giáo viên, trường đại học).

Câu 10:

**Bạn là giảng viên hướng dẫn lập trình Java cho sinh viên năm nhất.**  
Hãy kiểm tra đoạn mã sau:

public class Calculator {

public static void main(String[] args) {

int result = add(5, 10);

System.out.println("Result: " + result);

}

public static int add(int a, int b) {

int sum;

sum = a + b;

}

}

Yêu cầu bạn:

- Xác định lỗi trong đoạn mã.

- Giải thích tại sao lại sai.

- Gợi ý cách sửa chi tiết.

- Đưa ra phiên bản mã hoàn chỉnh sau khi sửa.

- Viết ví dụ minh họa kết quả chạy chương trình (output).

**Định dạng trả lời**:

1. **Lỗi**
2. **Giải thích**
3. **Cách sửa**
4. **Mã sau khi sửa**
5. **Kết quả chạy**